

Phát triển bền vững tài nguyên rừng trước tác động của biến đổi khí hậu

○ NGUYỄN VĂN HẢI

Hiện nay, mặc dù diện tích độ che phủ rừng của Việt Nam tiếp tục gia tăng, tuy nhiên, chất lượng rừng tự nhiên ngày càng giảm. Ngoài các tác động của con người đến chất lượng rừng, biến đổi khí hậu và các hiện tượng thời tiết cực đoan xảy ra nhiều và bất thường ảnh hưởng đáng kể đến các tài nguyên rừng và phát triển ngành lâm nghiệp.

Diện tích độ che phủ rừng ngày càng gia tăng

Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, tính đến 31/12/2023, diện tích rừng cả nước (gồm diện tích rừng chưa đủ tiêu chí tính tỷ lệ che phủ rừng) đạt trên 14,86 triệu ha, trong đó rừng tự nhiên là 10,12 triệu ha, rừng trồng là 4,73 triệu ha. Tỷ lệ che phủ toàn quốc là 42,02%. Trong số các vùng sinh thái, vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có diện tích rừng lớn nhất với 5,62 triệu ha, tỷ lệ che phủ rừng cũng lớn nhất, 54,23%. Tiếp theo là vùng Trung du và miền núi phía Bắc với 5,54 triệu ha, tỷ lệ che phủ rừng đạt 54,04%. Khu vực Tây Nguyên có 2,59 triệu ha rừng, tỷ lệ che phủ rừng đạt 46,34%. Trong số các tỉnh có rừng trên toàn quốc, Nghệ An là tỉnh có diện tích rừng lớn nhất với 1,02 triệu ha; tiếp theo là Quảng Nam với 681,16 nghìn ha, xếp thứ 3 là Sơn La với 676,89 nghìn ha. Ngoài ra, một số tỉnh có diện tích rừng lớn như: Thanh Hóa, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Lạng Sơn. Nhờ chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước tích cực đẩy mạnh công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng kết hợp với khai thác hợp lý, diện tích rừng của Việt Nam tăng lên đáng kể. Cụ thể, diện tích rừng năm 2023 tăng 70,23 nghìn ha so với năm 2022 (14,79 triệu ha; trong đó rừng tự



nhien có 10,13 triệu ha, rừng trồng có 4,65 triệu ha). Việt Nam là một trong số rất ít quốc gia có tốc độ tăng diện tích rừng ổn định và nhanh nhất thế giới. Theo báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp của Liên hợp quốc (FAO) về Đánh giá tài nguyên rừng toàn cầu, trong khi diện tích rừng trên thế giới suy giảm mạnh, diện tích rừng trồng thấp thì Việt Nam là một trong 10 quốc gia trên thế giới có diện tích rừng tăng cao nhất, có diện tích rừng trồng lớn nhất thế giới. Tuy nhiên, các cánh rừng Việt Nam luôn đứng trước nguy cơ bị thiệt hại mỗi năm do nạn chặt phá rừng, khai thác bừa bãi, đặc biệt những năm gần đây thiệt hại về rừng có xu hướng tăng lên do BĐKH và các nguyên nhân gây

năng nóng, hay sự bất cẩn của con người dẫn đến gia tăng các vụ cháy rừng.

Tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên rừng

Tác động đến diễn biến diện tích và phân bố các kiểu rừng

Biến đổi khí hậu làm cho thảm thực vật rừng và hệ sinh thái (HST) rừng thay đổi theo nhiều chiều hướng khác nhau cả về diện tích và phân bố các kiểu rừng.

Rừng kín nửa rụng lá ẩm nhiệt đới: Hệ sinh thái rừng kín nửa rụng lá ẩm nhiệt đới phân bố tương đối rộng trên lãnh thổ Việt Nam, tại các tỉnh như Quảng Ninh, Bắc Giang, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Tây Nguyên, miền Đông

Nam Bộ. Với kịch bản nhiệt độ tăng 0,89 độ C và lượng mưa tăng 2,5% thì diện tích của kiểu rừng hệ sinh thái rừng kín nửa rụng lá ẩm nhiệt đới dự tính có thể bị giảm xuống nghiêm trọng ở các khu vực Bắc Trung Bộ và Trung Trung Bộ, tổng diện tích ước tính chỉ còn khoảng 1,3 triệu ha tương đương với độ che phủ 3,89% diện tích tự nhiên vào năm 2050. Phân bố của kiểu rừng này cũng có thay đổi, diện tích ở khu vực Bắc Trung Bộ dần biến mất và khu vực phân bố chủ yếu của nó là ở Nam Trung Bộ và Tây Nguyên.

Hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng tràm: Rừng ngập mặn phân bố dọc bờ biển Việt Nam thuộc 28 tỉnh và thành phố. đã chia vùng phân bố rừng Việt Nam thành 4 khu vực với 12 tiểu khu và xác định điều kiện sinh thái cho từng tiểu khu, có diện tích khoảng 84.321 ha chiếm 0,26% diện tích toàn quốc. Khu vực I là các vùng rừng ngập mặn ven biển Đông Bắc, khu vực này được phân chia thành 3 tiểu khu nhỏ khác nhau; khu vực II là khu vực ven biển Đồng bằng Bắc Bộ bao gồm 2 tiểu khu nhỏ; khu vực III là hệ sinh thái rừng ngập mặn ven biển Trung Bộ từ mũi Lạch Trường đến mũi Vũng Tàu bao gồm 3 tiểu khu nhỏ; khu vực IV được tính từ mũi Vũng Tàu đến cửa sông Soài Rạp (ven biển Đông Nam Bộ). Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố sát ngay ven biển và chịu ảnh hưởng nhiều bởi các nhân tố sinh thái như khí hậu, thủy văn (dòng nước, độ mặn...), địa hình, sản phẩm bồi tụ,...

Biến đổi khí hậu làm thay đổi chế độ thủy, hải văn, sóng biển và nước biển dâng sẽ có tác động đáng kể đến thu hẹp diện tích của hệ sinh thái rừng ngập mặn. Thêm vào đó, diện tích rừng ngập mặn bị thu hẹp do một số loài cây

rừng ngập mặn không kịp thích ứng với các thay đổi của điều kiện môi trường như độ ngập triều, độ mặn, nhiệt độ. Hệ sinh thái rừng ngập mặn có tính đặc thù, rất nhạy cảm với những tác động của BĐKH. Bão với cường độ mạnh, tần suất tăng cũng hủy hoại rừng ngập mặn. Sự suy thoái và suy giảm diện tích của rừng ngập mặn làm: gia tăng nguy cơ xói lở bờ biển; giảm sinh kế của cộng đồng cư dân ven biển, ảnh hưởng đến hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và du lịch sinh thái; giảm khả năng lưu giữ CO₂ của rừng ngập mặn. Mực nước biển dâng sẽ làm gia tăng quá trình mặn hóa ở các vùng cửa sông và các vùng ven biển là nguy cơ lớn nhất đối với hệ sinh thái rừng tràm. Nước và đất nhiễm mặn quá giới hạn cho phép làm rừng tràm chết hoặc diện tích rừng tràm bị thu hẹp lại.

Theo kịch bản BĐKH, khi mực nước biển dâng 1 m, dự tính khoảng 300 km² rừng ngập mặn của Việt Nam sẽ bị ảnh hưởng, tương đương với diện tích khoảng 15,8% tổng diện tích rừng ngập mặn của Việt Nam.

Tác động đến nguy cơ cháy rừng

Trong những năm gần đây, diện tích rừng ở Việt Nam tuy có tăng lên, nhưng chất lượng rừng lại có chiều hướng suy giảm. Rừng nguyên sinh chỉ còn khoảng 7%, trong khi rừng thứ sinh nghèo kiệt chiếm gần 70% tổng diện tích rừng trong cả nước, đây là loại rừng rất dễ xảy ra cháy. Trong vài thập kỷ qua, trung bình mỗi năm Việt Nam mất đi hàng chục nghìn ha rừng, trong đó, mất rừng do cháy rừng khoảng 16.000 ha/năm.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, năm 2023, cả nước có 1.722,3 ha rừng bị thiệt hại, tăng 53,5% so với năm trước, trong đó

diện tích rừng bị chặt, phá là 1.047,8 ha, giảm 3%; diện tích rừng bị cháy là 674,5 ha, gấp 16,3 lần so với năm 2022. Diện tích rừng bị cháy của năm 2023 chủ yếu tập trung vào những tháng hè do thời tiết nắng nóng kéo dài... Chỉ tính đến cuối tháng 6, con số thiệt hại đã là 683,9 ha rừng bị cháy, tăng 25,9% so với cùng kỳ. Tại tỉnh Hà Giang, 26-27/4/2024, cháy rừng đã xảy ra tại khu vực giáp ranh 3 xã: Phương Tiến, Lap Chải, Xín Chải của huyện Vị Xuyên gây thiệt hại rừng, ảnh hưởng đến môi trường sinh thái và đời sống của người dân trên địa bàn. Đáng buồn là, vụ cháy không chỉ thiêu rụi gần 20 ha rừng.

Nhiệt độ tăng cao và hạn hán khắc nghiệt, kéo dài làm gia tăng nguy cơ cháy đối với tất cả các loại rừng. Việt Nam có khoảng 6 triệu ha rừng dễ cháy, bao gồm rừng thông, rừng tràm, rừng tre nứa, rừng bạch đàn, rừng khộp, rừng non khoanh nuôi tái sinh tự nhiên và rừng đặc sản,... Trong điều kiện BĐKH, khi nhiệt độ ngày càng gia tăng, các đợt hạn hán có xu hướng gia tăng cả về tần suất cũng như cường độ, do đó nguy cơ tiềm ẩn về cháy rừng và cháy lớn ngày càng nghiêm trọng.

Cháy rừng không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế mà còn gây ra thiệt hại về người và nhiều tác hại nghiêm trọng cho môi trường như: Mất đa dạng sinh học, ô nhiễm không khí, mất đất và dinh dưỡng đất, tác động đến hệ thống thủy văn, mất cân bằng hệ sinh thái. Đồng thời, thiệt hại do cháy rừng cũng khiến cho nhiều gia đình sống nhờ vào lâm nghiệp phải rơi vào tình trạng nghèo đói, tái nghèo. Trước thực trạng cháy rừng kể trên, công tác phòng cháy, chữa cháy rừng luôn được các cấp chính quyền và người dân

quan tâm và triển khai thực hiện, nhất là vào giai đoạn cao điểm mùa khô. Để công tác phòng cháy chữa cháy rừng đạt hiệu quả cao, cần tuân thủ nguyên tắc lấy hoạt động phòng ngừa là chính; chủ động phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời cháy rừng. Chủ động, sẵn sàng nhân lực, nguồn lực, phương tiện, trang thiết bị cho hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia hoạt động phòng cháy và chữa cháy rừng. Đồng thời, thông tin về dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng phải được thông báo nhanh chóng, kịp thời cho chủ rừng, chính quyền địa phương và các cơ quan chịu trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy rừng. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ, bao gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ. Chỉ đạo, chỉ huy thống nhất; phối hợp chặt chẽ các lực lượng tham gia chữa cháy rừng. Ngoài ra, trong quá trình chữa cháy rừng đảm bảo an toàn theo thứ tự ưu tiên: người, tài sản, các công trình, phương tiện, thiết bị tham gia chữa cháy rừng.

Tác động đến nguy cơ phát triển và lây lan sâu bệnh hại rừng

Có nhiều loài sâu, bệnh gây hại cho rừng, trong đó, loài sâu róm thông xuất hiện phổ biến và gây hại nhiều nhất. Theo số liệu thống kê, năm 1958 và 1959 ở Bắc Giang, sâu róm thông đã hại 160 ha rừng thông đuôi ngựa tại dãy núi Neo, khu vực bến Đám thuộc huyện Yên Dũng. Từ năm 1959-1960 ở Nghệ An đã phát sinh nạn dịch sâu róm thông rất lớn làm trụi 515 ha rừng thông lớn. Những năm gần đây các trận dịch sâu xanh ăn lá bồ đề, ong ăn lá mỡ, sâu đo ăn lá lim, sâu ăn lá muồng đen... thường xảy ra, ăn trụi hàng nghìn ha rừng.

Việt Nam cũng đã từng xảy ra các loại bệnh dịch nguy hiểm như bệnh khô cành bạch đàn ở Đồng Nai làm cho 11.000 ha cây bị khô, ở Thừa Thiên Huế 500 ha, ở Quảng Trị trên 50 ha. Bệnh khô xám thông, bệnh rơm lá thông, bệnh khô ngọn thông, bệnh thối cổ rễ thông, bệnh vàng lá sa mộc, bệnh khô cành cây phi lao, bệnh khô héo trấu, bệnh chổi sể tre luồng, bệnh tua mực quế, bệnh sọc tím tre luồng,... đã uy hiếp nghiêm trọng hàng nghìn ha rừng và ảnh hưởng đến sản xuất lâm nghiệp ở nước ta.

Nhiệt độ tăng, độ ẩm cao, mưa nhiều, gió mạnh, đất đai suy thoái,... tạo điều kiện thuận lợi cho các loài sâu bệnh, côn trùng hại rừng sinh trưởng, phát triển và lây lan thành dịch bệnh rất nguy hiểm, tàn phá nhiều khu rừng rộng và ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc bảo tồn và phát triển các hệ sinh thái rừng ở Việt Nam, đặc biệt là rừng trồng. BĐKH tạo điều kiện cho sâu róm thông phát dịch nhiều hơn ở các vùng Đông Bắc, Tây Bắc, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên. Nguy cơ sâu róm thông sẽ tăng so với năm 2000 khoảng 10% vào năm 2020, khoảng 13% vào năm 2050 và đặc biệt vào năm 2100 nguy cơ phát triển sâu róm thông tăng khoảng 31% ; sâu đục ngọn thông có khả năng phát dịch nhiều hơn ở các vùng Đông Bắc, Tây Bắc, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; châu chấu tre luồng có khả năng phát dịch nhiều nhất ở các vùng Đông Nam Bộ, Tây Nam Bộ; bọ xít muỗi có khả năng phát dịch nhiều nhất ở các vùng đồng bằng Bắc Bộ, Nam Trung Bộ, Tây Nguyên; mối có khả năng phát dịch nhiều ở hầu hết các vùng.

Tác động đến sản lượng và giá trị của các sản phẩm từ rừng

Giá trị thu nhập từ rừng và các nguồn tài nguyên rừng

thường thấp hơn so với các nguồn tài nguyên và ngành nghề khác. Tuy nhiên, theo kết quả của khảo sát mức sống hộ gia đình cho thấy, khoảng 68% hộ nghèo và 73% các dân tộc thiểu số có nguồn sinh kế liên quan đến rừng và tài nguyên rừng. Ngân hàng Thế giới ước tính lâm sản ngoài gỗ rất quan trọng đối với khoảng 24 triệu người sống trong và xung quanh các khu vực rừng và đặc biệt quan trọng đối với 8,5 triệu người dân tộc thiểu số sống ở vùng. Do đó các tác động của BĐKH đến sản lượng các sản phẩm từ rừng và giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp sẽ trực tiếp tác động đến nguồn sinh kế của nhiều hộ gia đình, sự phát triển kinh tế - xã hội nói chung của khu vực và đất nước. Các tác động như giảm diện tích do cháy rừng, sâu bệnh hại cây rừng, cũng như thay đổi quá trình sinh trưởng và phát triển của các HST rừng làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng và giá trị của các sản phẩm từ rừng. Một số mô hình dự báo mức độ tăng trưởng sản lượng trong lâm nghiệp cũng cho thấy, BĐKH sẽ làm tăng sự thay đổi của năng suất rừng trồng trên cả nước, mặc dù năng suất trung bình được dự báo là không có những thay đổi lớn. Thêm vào đó, chi phí quản lý để đảm bảo sự phù hợp cho phát triển các loài tương ứng với các địa phương được dự báo là tăng lên.

Cháy rừng, tác động của BĐKH ảnh hưởng mạnh mẽ đến phát triển tài nguyên rừng, cơ quan quản lý, chính quyền địa phương cần có các giải pháp trồng, bảo vệ rừng, bởi rừng có tác dụng quan trọng bảo vệ Trái đất, cuộc sống sinh kế người dân, thích ứng hiệu quả với BĐKH.■